TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2026/HS - ST
Ngày 14 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:** Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lò Thị Hiền
Bà Lò Thị Vinh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2- Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Hoàng Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N. Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.
Sinh năm 1991
Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên
Nơi ĐKTT: Thôn V, xã T, tỉnh Điện Biên
Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản L, xã T, tỉnh Điện Biên.
Số căn cước công dân: 011091000492 cấp ngày 04/6/2023; nơi cấp: Cục C1 về TTXH Bộ C2.
Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L; vợ: Lò Thị D, bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2015; con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án. Ngày 25/9/2011 bị Ủy ban nhân tỉnh Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa

vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 30/4/2013 chấp hành xong Quyết định. Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 17/12/2025 tại Phân trại tạm giam Mường Thanh, Trại tạm giam Công An tỉnh Đ đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 17 tháng 12 năm 2025, tổ công tác Công an xã N, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã N, tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi áo khoác bên trái của N đang mặc 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong có 01 gói nilon màu xanh chứa các cục bột màu trắng nghi Heroine và 01 túi nilon màu tím, bên trong có các viên nén màu hồng nghi Methamphetamine

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận, bản thân đang trong thời hạn điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone theo Quyết định số 24/QĐ-CSĐT ngày 18/12/2014 của Cơ sở điều trị Methadone huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/12/2025, Nguyễn Văn N đi uống Methadone ở Trạm y tế xã T, tỉnh Điện Biên, sau khi uống Methadone xong, N đi bộ đến khu vực đường thuộc bản X, xã T, tỉnh Điện Biên (nay là bản N, xã T, tỉnh Điện Biên), mục đích tìm mua ma túy để bản thân sử dụng. Tại đây, N gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc T (không biết tên, địa chỉ) 01 gói bên trong có 01 viên Methamphetamine và H với giá 100.000 đồng. Mua xong, Nam cất gói ma tuý trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N mang gói ma tuý, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 chiếc bật lửa gas, 01 vỏ chai nước bằng nhựa và 01 ống hút màu trắng để làm ống điếu, rồi đi đến khu vực bụi cây ven đường thuộc thôn V, xã T, tỉnh Điện Biên. Tại đây, N mở gói ma tuý ra cho toàn bộ số Heroine lên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa gas đốt hơ nóng phần mặt dưới của mảnh giấy bạc để H tan ra rồi hít đến khi H tan hết. Sau đó N tiếp tục đặt viên Methamphetamine lên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa gas đốt hơ nóng phần mặt dưới của mảnh giấy bạc để Methamphetamine tan ra và dùng ống điếu tự chế hút đến khi viên Methamphetamine tan hết. Sử dụng ma túy xong, N vứt toàn bộ công cụ dùng để sử dụng ma tuý rồi đi bộ về nhà.

Khoảng 13 giờ ngày 17/12/2025, Nguyễn Văn N đi bộ từ nhà ở bản L, xã T, tỉnh Điện Biên đến khu vực đường thuộc bản P, xã N, tỉnh Điện Biên (nay là bản P, xã N, tỉnh Điện Biên), mục đích tìm mua ma tuý để sử dụng. Tại đây, N gặp và hỏi mua được của một người đàn ông tự giới thiệu tên là Á (không biết địa chỉ) 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 01 gói Heroine và 01 túi Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng. Mua xong, N cất gói ma tuý vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi N đang đi bộ ở khu vực đường thuộc bản P, xã N, tỉnh Điện Biên (nay là bản P, xã N, tỉnh Điện Biên) thì bị

tổ công tác Công an xã N, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản làm việc về việc mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại ngày 17/12/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và bản Kết luận giám định số 1224/KL - KTHS ngày 24/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn N ký hiệu M1 có khối lượng 0,33 gam là chất ma tuý: Loại Heroin (Heroine); ký hiệu M2 có khối lượng 18,66 gam là chất ma tuý: Loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1232/KL - KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Tìm thấy chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Văn N gửi giám định loại Methamphetamine; sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy H1 (H) là Morphine.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSĐB -KV2 ngày 07/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025 và tội sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 256a; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 09 năm đến 10 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Heroine và 17,82 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 mảnh nilon màu xanh; 01 túi nilon màu tím.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 17 tháng 12 năm 2025, tổ công tác Công an xã N, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã N, tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi áo khoác bên trái của N đang mặc 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong có 01 gói nilon màu xanh chứa các cục bột màu trắng nghi Heroine và 01 túi nilon màu tím, bên trong có các viên nén màu hồng nghi Methamphetamine

Qua cân xác định khối lượng và Kết luận giám định đã xác định, vật chứng thu giữ của bị cáo là Heroine có khối lượng 0,33 gam và M có khối lượng 18,66 gam. Bị cáo khai mục đích cất giấu Heroine và M để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép.

Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy gồm 0,33 gam Heroine và 18,66 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì 02 chất ma túy bị cáo tàng trữ đều được quy định trong cùng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ Luật hình sự, cộng tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 18,99 gam. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Trong quá trình điều tra đã xác định: Bị cáo đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone theo Quyết định số 24/QĐ-CSĐT ngày 18/12/2014 của Cơ sở điều trị Methadone huyện Đ, tỉnh Điện Biên, theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nhưng bị cáo vẫn sử dụng trái phép ma túy. Tại bản kết luận giám định số 1232/KL - KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Tìm thấy chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Văn N gửi giám định loại Methamphetamine; sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy H1 (H) là Morphine. Bị cáo khai, ngày 15/12/2025 bị cáo đã sử dụng H và M. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với biên bản kiểm tra, kết quả xét nghiệm chất ma túy, Kết luận giám định các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định, bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone, theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải. Ông nội của bị cáo là ông Nguyễn Văn X được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng: Gồm 0,33 gam Heroine và 18,66 gam Methamphetamine đã gửi giám định toàn bộ, sau giám định hoàn lại 0,17 gam Heroine và 17,82 gam Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 túi nilon màu tím không có giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu tiêu huỷ theo điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tuy nhiên bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số Heroine bị cáo mua của một người đàn ông tự giới thiệu tên Á nhưng bị cáo không biết địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy"*

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (B) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (Hai) năm tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (C) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 17/12/2025).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 0,33 gam Heroine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,17 gam sau khi giám định); 18,66 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 17,82 gam sau khi giám định); 02 mảnh nilon màu xanh; 01 túi nilon màu tím.

Vật chứng đang được lưu tại kho vật chứng của Phân trại Mường T1, Trại tạm giam Công an tỉnh Đ theo biên bản bàn giao đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/12/2025.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/9/2026).

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND KV2- Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04;PV06)
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- Hồ sơ THA hình sự;
- TTHADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thùy Dương